TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2022/QĐCNHGT-HNGĐ	*C, ngày 01 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn H và bà Trương T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn ngày 25 tháng 4 năm 2022 của ông Nguyễn H;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn H, sinh năm: 1993; hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã B, huyện B, tỉnh Cà Mau; đăng ký tạm trú: Tổ 5, khu phố 2, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

2. Người bị kiện: Bà Trương T, sinh năm: 1993; hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã B, huyện B, tỉnh Cà Mau; đăng ký tạm trú: Tổ 5, khu phố 2, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn H và bà Trương T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn N, sinh ngày: 29/5/2012 và Nguyễn V, sinh ngày: 22/9/2019 cho bà Trương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ông Nguyễn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu Nguyễn N và Nguyễn V mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/cháu.

Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trương T cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà Trương T và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Nguyễn H trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn H, bà Trương T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- UBND xã C, huyện N, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Xuân